TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦN GIUỘC** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2018/HSST
Ngày: 14-3-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIUỘC, TỈNH LONG AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Minh Hiệp
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Đặng Văn Vững
2. Bà Lê Thúy Ngân

Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Thùy Linh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An tham gia phiên tòa*:** Ông Phan Sâm Rin, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2018/HSST ngày 12 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Minh S, tên gọi khác: Nghé, sinh ngày 25 tháng 8 năm 1993. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 119/12A Phan Văn B, tổ 10, ấp 1, xã H, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở: ấp 4, xã H, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: phụ giúp gia đình; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Đ, sinh năm 1963 và bà Đặng Thị L, sinh năm 1959; tiền sự: không; tiền án: không. Bị cáo tại ngoại, bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh Trần Thanh Q, sinh năm 1992, hộ khẩu thường trú: ấp B, xã V, huyện B, tỉnh Bến Tre; cư trú: ấp 1, xã H, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh (đã chết).

Người đại diện hợp pháp theo pháp luật của bị hại: Ông Trần Văn Ph, sinh năm 1967 và bà Bùi Thị Thùy Tr, sinh năm 1972, hộ khẩu thường trú tại: ấp B, xã V, huyện B, tỉnh Bến Tre; cư trú tại: ấp 1, xã H, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông Lê Văn S, sinh năm 1966, cư trú tại: ấp N, xã Đ, huyện C, tỉnh Long An, có mặt.
- Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1963, hộ khẩu thường trú: ấp 1, xã H, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh; cư trú tại: ấp 4, xã H, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.
- Ông Trần Văn T, sinh năm 1963, cư trú tại: ấp 1, xã P, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.
- Chị Châu Thị Hồng G, sinh năm 1997, hộ khẩu thường trú: 81 ấp T, phường P, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh; cư trú tại: ấp 1, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

Người làm chứng: Anh Nguyễn Nhật Tr, hộ khẩu thường trú: ấp M, xã Th, huyện U, tỉnh Kiên Giang; cư trú tại: ấp 3, xã L, huyện C, tỉnh Long An, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 29/8/2017, Trần Minh S không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe môtô Exciter có dung tích xi lanh 134cm^3, màu trắng đen, biển số 59Z1-152.58 chở phía sau Trần Thanh Q lưu thông trên đường số 8, Khu công nghiệp H, thuộc ấp 3, xã L, huyện C, tỉnh Long An về hướng Khu dân cư nam Sài Gòn. Lúc này S vừa điều khiển xe, vừa quay mặt về phía sau nói chuyện với Q, khi gần đến đoạn dốc nơi đặt đường ống bơm cát cắt ngang qua đường thì Q phát hiện và la lên, S quay mặt lại thì xe đã chạy đến mép của đoạn dốc nên S không kịp giảm tốc độ mà điều khiển xe chạy vượt qua đoạn dốc nên té ngã xuống đường. Hậu quả Trần Thanh Q bị thương nặng và tử vong tại Bệnh viện Chợ Rẫy. Qua điều tra Trần Minh S đã thành khẩn khai báo thừa nhận hành vi của mình.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 219/TT ngày 01/9/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Long An, kết luận: nạn nhân Trần Thanh Q tử vong do chấn thương sọ não nặng.

Căn cứ vào sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông lập lúc 21 giờ 40 phút ngày 29/8/2017, tại đường số 8, Khu công nghiệp H, thuộc ấp 3, xã L, huyện C, tỉnh Long An xe mô tô biển số 59Z1-152.58 với đoạn dốc có lắp đặt hệ thống bơm cát qua mặt đường, xác định hiện trường là đoạn đường thẳng, mặt đường trãi nhựa, trên mặt đường có một đoạn ống hình tròn đi ngang qua, phía trên đoạn ống được trãi đá 0x4, rộng 9,9m, cao 0,5m, cách lề phải (hướng về Khu dân cư nam Sài Gòn) là 2,30m, cách lề trái là 2,90m, đoạn trãi đá trên mặt đường có độ dốc nhất định cho phương tiện giao thông qua lại. Đường số 8 (nơi xảy ra tai nạn) rộng 12m, bên phải đường có đèn chiếu sáng chớp tắt, hai đầu gờ đá 0x4 có cọc tre gắn đèn báo hiệu màu đỏ. Bên phải hai chiều xe lưu thông cách gờ đá 30m có đặt biển báo hiệu và đèn tín hiệu hạn chế tốc độ, từ biển báo hiệu đến cọc tre hai đầu gờ đá có căng dây báo hiệu phản quang. Chọn trụ điện số 4 (bên trái hướng về Khu dân cư nam Sài Gòn) làm điểm mốc cố định, tất cả các số đo được đo vuông góc vào lề trái (hướng tỉnh lộ 826D – Khu dân cư nam sài Gòn). Hiện trường để lại các dấu vết sau:

- Số (1) là vết cày lõm trên mặt đường, vết cày đứt quãng, dài 32,00m, đầu vết cày đo vào lề trái là 5,10m. Cuối vết cày trùng với gác chân trước bên phải xe môtô 59Z1-152.58.

- Số (2) là vị trí ngã ngang của xe môtô 59Z1-152.58, xe ngã ngang bên phải, đầu xe chếch về hướng lề phải, đuôi xe chếch về hướng lề trái, trục trước đo về lề trái là 4,10m, trục sau đo về lề trái là 3,00m.

- Từ trục trước số (2) đo chếch vào lề phải, hướng về TL826D một đoạn 2,0m là vị trí vết máu (số 3). Vết máu có kích thước 1,60mx1,20m, tâm vết máu đo vào lề trái là 5,90m.

- Từ trục trước xe môtô 59Z1-152.58 (số 2) đo vào trụ điện số 4 là 11,00m.

- Từ đầu vết cày (số 1) đo về hướng TL826D một đoạn 12,90m là vị trí điểm cuối của gờ đá 0x4 trên mặt đường.

Tại biên bản khám nghiệm xe mô tô biển số 59Z1-152.58 lập ngày 29/8/2017, xác định: Đầu cung chắn bùn trước, đầu tay lái bên phải, đầu tay thắng bên phải đều bị trầy xước, mày mòn; ốp nhựa bên phải và bên trái thân thân xe bị mày mòn; gác chân trước bên phải bị gãy rời khỏi xe; ống xả và bảo vệ ống xả bị trầy xước. Bên phải khung nâng xe sau bị trầy xước. Hệ thống phanh và hệ thống đèn chiếu sáng còn hiệu lực, công tắc đèn pha trạng thái mở sau tai nạn.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An tạm giữ: 01 (một) xe mô tô biển số 59Z1-152.58. Hiện xe môtô nói trên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cần Giuộc đã trả lại cho đại diện bị hại ông Trần Văn Ph.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Trần Minh S đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Người đại diện bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn S, ông Trần Văn Đ, chị Châu Thị Hồng G không có yêu cầu gì.

Tại Cáo trạng số: 17/CT-VKSCG ngày 12/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An đã truy tố bị cáo Trần Minh S về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Trần Minh S đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Trần Minh S đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại Trần Thanh Q số tiền 40.000.000 đồng; đại diện gia đình bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có ông ngoại ruột, cậu ruột và dì ruột là người có công với cách mạng được tặng huân chương kháng chiến hạng 3, cậu ruột là thương binh; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm b, p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Đồng thời, áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự để quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202, điểm b, p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46, Điều 47, Điều 33, Điều 45 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009 xử phạt bị cáo Trần Minh S từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 02 (Hai) năm tù.

Về dân sự: Gia đình bị cáo đã thương lượng bồi thường cho đại diện gia đình bị hại số tiền 40.000.000 đồng. Ông Lê Văn S chủ công trình lắp đặt đường ống bơm cát hỗ trợ gia đình bị hại số tiền 20.000.000 đồng. Người đại diện bị hại không yêu cầu gì thêm nên không xét đến.

Về vật chứng: 01 (một) xe mô tô biển số 59Z1-152.58, thuộc sở hữu của bị hại, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cần Giuộc đã trả lại cho đại diện bị hại ông Trần Văn Ph, là phù hợp nên không xét đến.

Bị cáo Trần Minh S thống nhất tội danh và điều khoản của luật áp dụng như Viện kiểm sát đã truy tố.

Bị cáo không nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cần Giuộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của

Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Trần Minh S là hoàn toàn phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người đại diện bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Với các tình tiết của vụ án đã được chứng minh tại phiên tòa, đã có đủ cơ sở kết luận rằng:

Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 29/8/2017, bị cáo Trần Minh S không có giấy phép lái xe hạng A1, điều khiển xe mô tô biển số 59Z1-152.58 có dung tích xi lanh 134cm^3, chở phía sau Trần Thanh Q lưu thông trên đường số 8, Khu công nghiệp H về huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh. Khi đến đoạn đường thuộc ấp 3, xã L, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An do bị cáo S vừa điều khiển xe, vừa quay mặt về phía sau nói chuyện với Q, bị cáo không phát hiện đoạn đường có lắp đặt đường ống bơm cát ngang qua đường nên vượt qua dẫn đến té ngã. Hậu quả Trần Thanh Q tử vong tại Bệnh viện Chợ rẫy, do bị chấn thương sọ não nặng.

Hành vi bị cáo Trần Minh S điều khiển phương tiện giao thông nhưng không có giấy phép lái xe theo quy định và không chú ý quan sát nên dẫn đến tai nạn, làm cho anh Trần Thanh Q tử vong đã vi phạm vào khoản 9, 23 Điều 8 của Luật giao thông đường bộ năm 2008. Như vậy, hành vi nêu trên của bị cáo Trần Minh S đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An truy tố bị cáo với tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Trần Minh S là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự giao thông đường bộ, xâm phạm đến tính mạng của người khác, làm 01 người chết, gây cảnh đau thương mất mát lớn cho gia đình bị hại. Do đó, hành vi của bị cáo phải xử lý nghiêm minh và cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Tuy nhiên quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại số tiền 40.000.000 đồng; đại diện gia đình bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có ông ngoại ruột, cậu ruột và dì ruột là người có công với cách mạng được tặng huân chương kháng chiến hạng 3, cậu ruột là thương binh. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm b, p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Bị cáo S có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 46 và có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự nên áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009 để quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự đối với bị cáo S.

[6] Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy loại hình phạt tù có thời hạn và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ.

[7] Về dân sự: Gia đình bị cáo đã thương lượng bồi thường cho đại diện gia đình bị hại số tiền 40.000.000 đồng. Người đại diện bị hại không yêu cầu gì thêm nên không xét đến. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng không có yêu cầu gì nên không xét đến.

[8] Về vật chứng: 01 (một) xe mô tô biển số 59Z1-152.58, thuộc sở hữu của bị hại, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cần Giuộc đã trả lại cho đại diện bị hại ông Trần Văn Ph, là phù hợp nên không xét đến.

[9] Án phí: Bị cáo Trần Minh S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Minh S phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ".

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 202, điểm b, p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46, Điều 47, Điều 33, Điều 45 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Trần Minh S 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Thời hạn tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Án phí: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Trần Minh S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

Bị cáo, người đại diện bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Cần Giuộc;
- Công an huyện Cần Giuộc;
- THADS huyện Cần Giuộc;
- TAND tỉnh Long An;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Võ Thị Minh Hiệp